

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Vĩnh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua danh mục dự án phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục, dự án phải thu hồi đất; Danh mục, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Vĩnh Thuận (kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2025, được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/02/2025), trong đó:

1. Danh mục các công trình, dự án nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích là 2,74 ha.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025: Tổng số 40 thửa đất, với tổng diện tích 0,88 ha.

*(Chi tiết Danh mục kèm theo)*

**Điều 2.** Về các nội dung liên quan đến chuyên môn, kỹ thuật của Kế hoạch sử dụng đất năm 2025:

Về Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất, Phụ lục sơ đồ vị trí các dự án và các yếu tố về chuyên môn, kỹ thuật (chu chuyển số liệu, biểu mẫu, quy định kỹ thuật trình bày bản đồ, bảng màu, nhãn thửa, mục đích sử dụng đất trước khi đưa vào kế hoạch,...), Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận phải tự chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định hiện hành; ngoài diện tích các dự án đã được phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025, phần diện tích còn lại trong Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất phải đảm bảo tuyệt đối đúng theo Quy hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trường hợp bản đồ Kế hoạch sử dụng đất không phù hợp với bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì không được phép thực hiện các thủ tục đất đai có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận:

a) Tổ chức công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch sử dụng đất; xử lý kịp thời các vi phạm (nếu có); đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

d) Cân đối và xác định các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi.

đ) Tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đồng bộ, chặt chẽ, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được phê duyệt.

e) Đối với các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật Đất đai 2024 mà phải thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận phải công bố công khai phạm vi thu hồi đất theo tiến độ của dự án đến người sử dụng đất.

g) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15/10/2025.

## 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Tổ chức kiểm tra thực hiện Kế hoạch sử dụng đất; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm (nếu có).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 của Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở TN&MT (20 bản);
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, hdtan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giang Thanh Khoa**

**DANH MỤC**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN VĨNH THUẬN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất hu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ	Căn cứ pháp lý	
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã			
A	Công trình, dự án có trong Danh mục kèm theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua									
I	Các công trình, dự án phải thu hồi đất									
I.1	Công trình, dự án được cấp nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)									
I.2	Công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai									
I.3	Công trình, dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025									
1	Đường trục D3, huyện Vĩnh Thuận	DGT	UBND huyện Vĩnh Thuận	0.97	0.97	Vĩnh Thuận	TT. Vĩnh Thuận	X=582675.30 Y=1051961.19	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
II	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất									
II.1	Dự án được cấp nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)									
1	Trường Tiểu học Vĩnh Phong 1	DGD	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận	0.74	0.74	Vĩnh Thuận	Vĩnh Phong	X=1046841.09 Y= 586359.74	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
II.2	Dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai									
II.3	Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025									
B	Công trình, dự án không nằm trong Danh mục kèm theo các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh									
I	Các công trình, dự án được cấp nhật xác định lần đầu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (chưa quá 02 năm liên tục theo khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai)									
II	Các công trình, dự án đã có trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện 02 năm trở lên được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Đất đai									
II.1	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất									
1	Đấu giá quyền sử dụng đất tại ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận	DCH: 0,07 ONT: 0,51 DGT: 0,45	UBND huyện Vĩnh Thuận	1.03	1.03	Vĩnh Thuận	Vĩnh Bình Bắc	X=579394.9570 Y=1066172.5802	Công văn số 843/VP-KTCN ngày 24/2/2020 của Văn phòng UBND tỉnh	
III	Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2025									
IV	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân							Thửa đất	Tờ bản đồ	
1	Chuyển sang đất ở tại đô thị	ODT	Hộ gia đình, cá nhân	0.41		Vĩnh Thuận	TT. Vĩnh Thuận	53	29	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								1	133	
								324	2	
								1	262	
								427	1	
								236	38	
								1	2	
								65	47	
								276	1	
								106	14	
								969	14	
2	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.08		Vĩnh Thuận	Bình Minh	967	14	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								1	71	
								1	22	
								34	11	
3	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.02		Vĩnh Thuận	Phong Đông	501	5	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								51	11	
								2	15	
4	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.04		Vĩnh Thuận	Tân Thuận	95	9	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								64	10	
								1	196	
								3	4	
								552	6	
5	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.10		Vĩnh Thuận	Vĩnh Bình Bắc	244, 245	20	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								3	31	
								1117	7	
								1116	7	

STT	Danh mục các công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích đất hu hồi (ha)	Vị trí		Vị trí trên bản đồ		Căn cứ pháp lý
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã			
6	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.10		Vĩnh Thuận	Vĩnh Bình Nam	863	1	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								1	196	
								60	15	
								6	16	
								2	16	
7	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.07		Vĩnh Thuận	Vĩnh Phong	39	56	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								432	1	
								31	83	
								505	1	
								73	76	
8	Chuyển sang đất ở tại nông thôn	ONT	Hộ gia đình, cá nhân	0.06		Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	700	2	Đơn đăng ký, Giấy chứng nhận, Sơ đồ vị trí
								745	7	
								1	32	